

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HS-ST

Ngày 28-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc

2. Ông Huỳnh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh **tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 04 năm 2026; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Chí B; Giới tính: Nam. Sinh năm: 1996, tại: Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp G xã V, Thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Quang C, sinh năm 1968 và bà Phan Thị V, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 01/10/2025 đến ngày 10/10/2025 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm. (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Tổ A ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết); và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có bảy anh chị em. Vợ: Võ Thị Trà M, sinh năm 1991;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2025 đến ngày 23/8/2025 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm. (Có mặt).

3.Họ và tên: Nguyễn Thị Thu T2, Giới tính: N1.Sinh năm: 2000, tại: Thành phố Cần Thơ.Nơi cư trú: Ấp A, xã T, Thành phố Cần Thơ.Nơi ở hiện nay : Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B1 và bà: Nguyễn Thị Hoàng D; sinh năm 1983. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có bốn chị em; Chồng: Không có; Con: Có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/10/2025 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Bà Rịa. (có mặt)

4.Họ và tên: Nguyễn Văn T3, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991, tại: Ninh Bình; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do Con ông: Nguyễn Văn T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có năm anh chị em;Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 02/2020/QĐ-TA ngày 17/01/2020 của TAND huyện Long Điền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, chấp hành xong ngày 18/9/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/10/2025 chuyển tạm giam. Bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam H6(có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Phan Văn T5, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh- Hiện đang quản lý tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 6, TP H (vắng mặt).

+ Bà Võ Thị Trà M, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh- Hiện đang quản lý tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 6, TP H (vắng mặt).

+ Ông Đoàn văn H1, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Lê Sỹ N2, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí B là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Từ tháng 5/2025, B bắt đầu mua ma túy của người đàn ông tên T4 (chưa rõ nhân thân lai lịch) và đến ngày 29/9/2025, B chuyển khoản mua của Nguyễn Ánh D1, 12.340.000 đồng tiền ma túy đá. Số ma túy mua được, B mang về nhà tại tổ B, ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh cất giấu, phân ra bán lẻ cho những người khác trên địa bàn xã L. Từ đó, các đối tượng mua ma túy của B sử dụng vào mục đích mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã làm rõ được hành vi của B và các đối tượng như sau:

Hành vi B bán cho ma túy cho Nguyễn Văn T, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Vào khoảng 19 giờ 44 phút ngày 13/8/2025, Nguyễn Văn T gọi vào số điện thoại 0924.599939 cho Nguyễn Chí B để hỏi mua ma túy dạng đá với số tiền 500.000 đồng. B đồng ý và yêu cầu T chuyển tiền vào số tài khoản 1038525418 ngân hàng V1 tên NGUYEN CHI BAO. Sau khi chuyển tiền xong, B hẹn T đi đến đoạn đường liên xã gần bảng quảng cáo Viettel 5G thuộc tổ H, ấp P, xã L đứng chờ, B ra đưa ma túy. Sau khi T nhận được gói ma túy mang về nhà tại tổ A, ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh lấy một ít ma túy bỏ vào bộ dụng cụ để sử dụng, số ma túy còn lại trong gói nylon T bỏ dưới cái nệm để cất giấu.

Sau đó, T rủ Võ Thị Trà M (sinh năm 1991, Nơi thường trú: ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh – là vợ của T) sử dụng ma túy chung; cả hai hút ma túy từ 2 đến 3 hơi. Khi sử dụng xong, T cất giấu bộ dụng cụ vào góc tường rồi cả hai đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, Công an xã L đến kiểm tra hành chính phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) gói ma túy dưới tấm nệm gần chỗ T nằm ngủ nên Công xã Long H3 đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ, niêm phong gói ma túy.

Quá trình điều tra xác định trước đó T đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Chí B, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và T rủ Võ Thị Trà M sử dụng ma túy vào các ngày 26/7/2025; ngày 09/8/2025 tại nhà không số tại tổ A, ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh.

Hành vi B bán ma túy cho Nguyễn Thị Thu T2 mục đích sử dụng và bán cho người khác:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/9/2025, Nguyễn Thị Thu T2 liên hệ với Nguyễn Chí B, qua số điện thoại 0937439536 để mua 1.500.000 đồng ma túy dạng đá, B đồng ý và hẹn T2 ra trước đầu hẻm vào phòng trọ gần trường tiểu học L thuộc ấp P, xã L để lấy ma túy. Khoảng 15 phút sau, B đưa cho T2 một gói nilon bên trong chứa ma túy đá, T2 đưa B số tiền 1.400.000 đồng, nợ lại 100.000 đồng. T2 đem gói ma túy mua được về phòng trọ chia thành 02 gói (dạng túi zip) và 08 (tám) đoạn ống hút màu trắng, hàn kín chứa ma túy. Sau đó, có người thanh niên tên B2 và Q (không rõ nhân thân lai lịch) gọi để mua ma túy nên T2 đã bán 02 (hai) đoạn ống hút chứa ma túy với số tiền là 200.000đồng/1 ống. Số ma túy còn lại T2 để trong túi nylon màu đen giấu ở bếp để sử dụng và bán cho người khác thì bị cơ quan Công an xã L kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong các tang vật thu giữ nêu trên vào ngày 01/10/2025. Quá trình điều tra, T2 khai trước đó đã nhiều lần mua ma túy của B nhưng không nhớ thời gian cụ thể, nhằm mục đích để sử dụng và bán cho người khác.

Hành vi B bán ma túy cho Nguyễn Văn T3 mục đích tàng trữ để sử dụng:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 30/09/2025, Nguyễn Văn T3 nhậu với người đàn ông tên T6 (không rõ nhân thân lai lịch), quá trình nhậu thì T6 có mượn điện thoại của T3 để gọi, tiếp đó T6 nhờ T3 chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V1 cho Nguyễn Chí B, T3 đồng ý và cầm tiền của T6 rồi chuyển tiền vào tài khoản của B. Sau khi chuyển tiền xong thì T6 chạy đi lấy ma túy về và cho T3 một gói ma túy đá. Sau đó, T3 cất giấu gói ma túy vào túi quần và đem về phòng trọ tại ấp H, xã L, thành phố Hồ Chí Minh. Đến tối cùng ngày, T3 lấy một ít ma túy để vào trong bộ dụng cụ nhằm sử dụng, số ma túy còn lại, T3 cất trên tủ quần áo ở trong phòng ngủ. Đến 10 giờ 00 phút ngày 01/10/2025, Công an xã L, thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phòng trọ của T3, phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên. Số ma túy nêu trên, T3 khai nhận tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, B khai trước đó đã bán ma túy cho T3 khoảng 4 lần; trong đó, lần chiều ngày 30/9/2025, T3 gọi điện thoại cho B hỏi mua 4.700.000 đồng ma túy đá, chuyển khoản trước cho B 2.000.000 đồng, sau đó, nhận ma túy ở khu vực cầu C và giao nốt số tiền 2.700.000 đồng. Tuy nhiên, qua lấy lời khai và đối chất, T3 đều khai không trực tiếp mua ma túy của B.

Đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 01/10/2025, Công an xã L tiến hành kiểm tra nơi cư trú của Nguyễn Chí B tại nhà không số tại địa chỉ tổ B, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện bên trong túi quần trước, bên phải của Nguyễn Chí B có 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu “SAIGON” bên trong có 02 (hai) gói nilong, được hàn kín chứa chất kết tinh không màu trong suốt.

Công an xã L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản tạm giữ đồ vật, niêm phong gói ma túy của B. Về nguồn gốc số ma túy là B mua của Nguyễn Anh D2 như đã nêu trên còn lại sau khi đã bán cho các đối tượng mua của B.

Quá trình điều tra, B khai nhận ngoài bán ma túy cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thu T2 và Nguyễn Văn T3 thì B còn bán cho ma túy đá cho người tên P (không biết nhân thân, lai lịch) với số tiền 2.600.000 đồng, bán cho người đàn ông tên S (không biết nhân thân, lai lịch) với số tiền 500.000 đồng, bán cho Phan Văn T5 (sinh năm 1996, Nơi cư trú: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) với số tiền 300.000 đồng. Ngày 30/09/2025, B bán ma túy đá cho người đàn ông tên S (không biết nhân thân, lai lịch) với số tiền 500.000 đồng. Vào ngày 30/9/2025, B tiếp tục gọi điện cho “Trần Anh D3” để mua ma túy với số tiền 12.420.000 đồng, B đã chuyển tiền cho D3 thông qua tài khoản B3 nhưng chưa nhận được ma túy thì B bị lực lượng Công an bắt quả tang như trên. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Chí B, Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, (bút lục số 217-301).

- Các kết luận giám định:

Tại Kết luận giám định số: 2740/KL-KTHS ngày 20/08/2025 của Phòng K1 (PC09) - Công an T8, như sau:

+ Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an xã L – Công an Thành phố T8, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Thanh H4, “Nguyễn Trang Trọng H5”, “Đoàn Văn H1”, Võ Thị Trà M, Nguyễn Văn T bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu mẫu A1) có khối lượng **0,4732 gam**, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như phong bì số 01, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh có 01 đầu hình tròn chứa chất rắn (ký hiệu mẫu A2) có khối lượng **0,1236 gam**, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 6931/KL-KTHS ngày 08/10/2025 của Phòng K1 (PC09) - Công an T8, như sau:

+ Một phong bì màu trắng được niêm phong (ký hiệu A), có hình dấu của Công an xã L – Công an Thành phố T8, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Thanh H4, “Nguyễn Trang Trọng H5”, Nguyễn Thị Thu T2, Lê Sỹ N2, bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu mẫu A1) có khối lượng **1,5240 gam**, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Một phong bì màu trắng được niêm phong (ký hiệu B), có hình dấu và thành phần như trên bên trong có 06 (sáu) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, chứa

chất rắn (ký hiệu mẫu A2) có khối lượng **0,5349 gam**, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Một phong bì màu trắng được niêm phong (ký hiệu C), có hình dấu và thành phần như trên bên trong có 02 (hai) ống thủy tinh, có 1 đầu phễu hình tròn chứa chất rắn (ký hiệu mẫu A3) có khối lượng **0,1718 gam**, là ma túy, loại Methamphetamine

Tại Kết luận giám định số: 6932/KL-KTHS ngày 08/10/2025 của Phòng K1 (PC09) - Công an T8, như sau:

+ Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 1), có hình dấu của Công an xã L – Công an Thành phố T8, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Thanh H4, Đặng Hoàng T7, “Nguyễn Văn T3”, Nguyễn Mạnh H2, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu mẫu A1) có khối lượng **3,6974 gam**, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 2), có hình dấu và thành phần như trên, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh chứa chất rắn màu nâu (ký hiệu mẫu A2) có khối lượng **0,1397 gam**, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 6933/KL-KTHS ngày 08/10/2025 của Phòng K1 (PC09) - Công an T8, như sau:

+ Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 1), có hình dấu của Công an xã L – Công an Thành phố T8, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Thanh H4, “Nguyễn Trang Trọng H5”, Nguyễn Minh K, Nguyễn Chí B, bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (ký hiệu mẫu A1) có khối lượng **0,7299 gam**, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 2) có hình dấu và thành phần như trên bên trong có 01 (một) ống thủy tinh trên đầu có phễu hình tròn, chứa chất rắn (ký hiệu A2) có khối lượng **0,0241 gam**, là ma túy, loại Methamphetamine.

Về số tiền thu lợi bất chính: Nguyễn Chí B khai nhận đã tiêu xài cá nhân và chuyển cho “Nguyễn Anh D2” số tiền 12.420.000 đồng để tiếp tục mua ma túy nhưng chưa nhận được ma túy thì bị bắt, số tiền 700.000 đồng hiện Cơ quan điều tra đang thu giữ. Đối với Nguyễn Thị Thu T2 khai nhận khi mua ma túy của B về bán được 400.000 đồng, số ma túy còn lại chưa bán được nên chưa xác định số tiền thu lợi bất chính.

Hành vi trên đây của các bị cáo:

- Nguyễn Chí B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Thị Thu T2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Văn T3 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Tại khoản 1 và điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

.....

i) Heroine, C1, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

Tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C1, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Các bị cáo Nguyễn Chí B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thu T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị can Nguyễn Chí B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thu T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Về vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) gói nilong được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt và 01 (một) chai nhựa, có nắp đậy 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút, một lỗ cắm ống thủy tinh trên đầu có phễu tròn bên trong chứa ma túy sau khi giám định được niêm phong lại trong 02 (hai) phong bì màu trắng có số Kết luận 2740/KL ngày 20/8/2025 của Phòng K1 Công an T8. 01 (một) cái bật lửa và 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel đã qua sử dụng.

- 02 (hai) gói nilong (dạng túi zip) được hàn kín và 06 (sáu) đoạn ống hút, màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, 02 ống thủy tinh trên đầu có phễu tròn sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng có số Kết luận 6931/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an T8. 01 (một) bao nilong màu đen, loại có quai xách; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 và 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng.

- 01 (một) gói nilong dạng túi zip, bên trong có tinh thể rắn không màu trong suốt; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, có 01 ống thủy tinh bên trong chứa tạp chất màu nâu sau khi giám định được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng có số Kết luận số 6932/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an T8. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu HTC (đã qua sử dụng).

- 02 (hai) gói nilong được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có số Kết luận số 6933/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an T8. 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu “SAIGON”, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi; 01 (một) chai nhựa trên nắp có hai lỗ; 01 (một) cân tiểu ly tất cả đã qua sử dụng.

- Tiền mặt: 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

Hiện tất cả vật chứng trên đã chuyển giao cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 108/CT-VKSLSĐ ngày 25-03-2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo - Nguyễn Chí B đã

phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Thị Thu T2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Văn T3 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Tại phiên tòa:

Bị các cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố đối với các bị cáo - Nguyễn Chí B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Thị Thu T2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Văn T3 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2025.

2. Áp dụng các điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025), điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với Nguyễn Văn T là 11(mười một) năm đến 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2025.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T2 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2025.

4. Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2025.

+ Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt và 01 (một) chai nhựa, có nắp đậy 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút, một lỗ cắm ống thủy tinh trên đầu có phễu tròn bên trong chứa ma túy sau khi giám định được niêm phong lại trong 02 (hai) phong bì màu trắng có số Kết luận 2740/KL ngày 20/8/2025 của Phòng K1 Công an T8. 01 (một) cái bật lửa.

- 02 (hai) gói nilong (dạng túi zip) được hàn kín và 06 (sáu) đoạn ống hút, màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, 02 ống thủy tinh trên đầu có phễu tròn sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng có số Kết luận 6931/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an T8. 01 (một) bao nilong màu đen, loại có quai xách; và 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng.

- 01 (một) gói nylon dạng túi zip, bên trong có tinh thể rắn không màu trong suốt; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, có 01 ống thủy tinh bên trong chứa tạp chất màu nâu sau khi giám định được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng có số Kết luận số 6932/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an T8.

- 02 (hai) gói nilong được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có số Kết luận số 6933/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an T8. 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu “SAIGON”; 01 (một) chai nhựa trên nắp có hai lỗ; 01 (một) cân tiểu ly.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền: 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu HTC (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03.

Hiện tất cả vật chứng trên đã chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 quản lý, chờ xử lý, Hiện tất cả vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quản lý. Theo biên bản giao nhận vật chứng số

92/BBGNVC ngày 15/4/2026 và Biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/26E, số 0006595 ngày 15/04/2026 vào tài khoản của Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

Đối với đối tượng tên “T4” (chưa rõ nhân thân lai lịch) và Nguyễn Anh D2 đã bán ma túy cho B. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Đối với Nguyễn Thị Trà M2 có hành vi sử dụng ma túy với T, không có hành vi tổ chức và không thuộc diện quản lý sau cai nghiện; Phan Văn T5 có hành vi mua ma túy của B về sử dụng một mình tại nhà, tại thời điểm phát hiện T5 đã sử dụng hết ma túy và cũng không thuộc diện quản lý sau cai nghiện. Do đó, không có cơ sở xử lý về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra đã lập thủ tục chuyển Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc đối với T và T5.

Đối với các đối tượng tên B2, Q mua ma túy của T2; P, S cùng các đối tượng khác mua ma túy của B (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Buộc bị cáo B phải nộp toàn bộ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội để sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Chí B là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, với mục đích mua ma túy về bán lại kiếm lời và có nguồn ma túy sử dụng, từ ngày 13/8/2025 đến ngày 30/9/2025, B mua ma túy của đối tượng tên T4 và Trần Anh D3 bán lại cho các đối tượng đã sử dụng vào mục đích mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

Ngày 13/08/2025, B bán cho Nguyễn Văn T 500.000 đồng ma túy đá tại khu vực tổ H, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T mang ma túy về nhà tại

tổ A, ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh sử dụng và tổ chức sử dụng cho Võ Thị Trà M sử dụng nhiều lần vào các ngày 26/07/2025; ngày 09/08/2025 và ngày 13/08/2025. Số ma túy còn lại **0,5968 gam** loại Methamphetamine, Thoại tàng trữ với mục đích sử dụng.

Ngày 30/9/2025, B bán cho Nguyễn Thị Thu T2 1.500.000 đồng ma túy dạng đá trước đầu hẻm vào phòng trọ gần trường tiểu học L thuộc ấp P, xã L. Sau đó, T2 đem gói ma túy chia thành 02 gói (dạng túi zip) và 08 (tám) đoạn ống hút bán người thanh niên tên B2 và Q (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền là 200.000đồng/1 ống. Số ma túy còn lại **2,2307 gam** loại Methamphetamine, T2 tàng trữ để bán cho người khác.

Ngày 30/09/2025, B bán ma túy cho đối tượng tên T6, sau đó T6 đã cho Nguyễn Văn T3 tàng trữ **3,8371 gam** loại Methamphetamine với mục đích sử dụng.

B bán ma túy đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 01/10/2025, Công an xã L tiến hành kiểm tra nơi cư trú của Nguyễn Chí B tại nhà không số tại địa chỉ tổ B, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện B 02 gói ny long hàn kín bên trong có chứa ma túy được B cất giấu trong 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu “SAIGON” có tổng khối lượng **0,754 gam** loại Methamphetamine là số ma túy B mua của D3 còn lại sau khi đã bán cho đã các đối tượng. Như vậy, tổng khối lượng ma túy (thu của B, T, T2, T3) mà B đã bán và tàng trữ tính đến thời điểm bắt quả tang là **7,4186 gam**, loại Methamphetamine.

Bị cáo Nguyễn Chí B đã bán trái phép chất ma túy cho T2, T3, T và thu lợi nhuận.

Bị cáo Nguyễn Chí B đóng vai trò quan trọng trong vụ án, bản thân là người nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu sài thì B mua một lượng ma túy từ 12.000.000 đồng của đối tượng khác mang về L phân nhỏ ra để bán kiếm lời, bị cáo đã thực hiện một cách manh động mua bán ma túy bằng cách chuyển khoản, khi các đối tượng nghiện ma túy có nhu cầu mua thì liên lạc trực tiếp vào số điện thoại của bị cáo, sau đó các bên hẹn địa điểm thì bị cáo đến giao hàng tại các địa điểm theo như đã hẹn, các đối tượng nghiện ma túy thường mua ma túy của bị cáo là: T2, T3, Thoại Q, S, T5..... Lợi nhuận thu được từ việc bán ma túy khoảng 5.000.000đ (năm triệu đồng) thì bị cáo sử dụng riêng cho bản thân và mua ma túy tiếp theo để bán. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển của một thế hệ thanh niên trong tương lai. Vì vậy đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình lượng hình có xem xét đến áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cụ thể: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Thu Thu T2 tham gia với vai trò là người mua ma túy bán cho con nghiện. Ngay sau khi mua ma túy của B thì T2 đã phân nhỏ ra và bán cho các con nghiện. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Văn T tham gia với vai trò là người mua ma túy của B để sử dụng. Ngay sau khi mua ma túy của B thì T đã tổ chức cho vợ cùng sử dụng, số lượng ma túy sau khi sử dụng không hết, bị cáo đã cất giữ để lần khác tiếp tục sử dụng thì bị bắt quả tang. Quá trình lượng hình có xem xét đến áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cụ thể: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Văn T3 tham gia với vai trò là người mua ma túy với số lượng lớn để sử dụng. Bị cáo có nhân thân xấu, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng. Tại cơ quan điều tra bị cáo quanh co, không thành khẩn, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Như vậy, các bị cáo:

- Nguyễn Chí B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Thị Thu T2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Nguyễn Văn T3 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; Các bị cáo là công dân đã trưởng thành phát triển đầy đủ về thể chất cũng như tinh thần, các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm minh của pháp luật, biết rõ các hành vi liên quan đến việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì mục đích lợi nhuận và mong muốn kiếm tiền các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố tình mua bán ma túy và cố tình vi phạm pháp luật. Hành vi này của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển của một thế hệ thanh niên trong

tương lai. Vì vậy đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra các bị cáo B, T2, T và tại phiên tòa các bị cáo B, T2, T, T3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- 01 (một) gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt và 01 (một) chai nhựa, có nắp đậy 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút, một lỗ cắm ống thủy tinh trên đầu có phễu tròn bên trong chứa ma túy sau khi giám định được niêm phong lại trong 02 (hai) phong bì màu trắng có số Kết luận 2740/KL ngày 20/8/2025 của Phòng K1 Công an T8. 01 (một) cái bật lửa và 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel đã qua sử dụng thì tịch thu tiêu hủy

- 02 (hai) gói nilong (dạng túi zip) được hàn kín và 06 (sáu) đoạn ống hút, màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, 02 ống thủy tinh trên đầu có phễu tròn sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng có số Kết luận 6931/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an T8. 01 (một) bao nilong màu đen, loại có quai xách; và 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng

- 01 (một) gói nylon dạng túi zip, bên trong có tinh thể rắn không màu trong suốt; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, có 01 ống thủy tinh bên trong chứa tạp chất màu nâu sau khi giám định được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng có số Kết luận số 6932/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an T8.

- 02 (hai) gói nilong được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có số Kết luận số 6933/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an T8. 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu “SAIGON”; 01 (một) chai nhựa trên nắp có hai lỗ; 01 (một) cân tiểu ly.

Đây là tất cả công cụ trong quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và là vật Nhà nước cấm lưu hành không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền: 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu HTC (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs; 01 (một)

điện thoại di động hiệu Redmi; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03; đã qua sử dụng là tiền và phương tiện các bị cáo sử dụng phạm tội còn giá trị sử dụng thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Hiện tất cả vật chứng trên đã chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 quản lý, chờ xử lý, Hiện tất cả vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh quản lý. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 92/BBGNVC ngày 15/4/2026 và Biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/26E, số 0006595 ngày 15/04/2026 vào tài khoản của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

[7] *Về các vấn đề khác:*

Đối với đối tượng tên “T4” (chưa rõ nhân thân lai lịch) và Nguyễn Anh D2 đã bán ma túy cho B. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

Đối với Đối với Nguyễn Thị Trà M2 có hành vi sử dụng ma túy với T, không có hành vi tổ chức và không thuộc diện quản lý sau cai nghiện; Phan Văn T5 có hành vi mua ma túy của B về sử dụng một mình tại nhà, tại thời điểm phát hiện T5 đã sử dụng hết ma túy và cũng không thuộc diện quản lý sau cai nghiện. Do đó, không có cơ sở xử lý về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra đã lập thủ tục chuyển Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc đối với Trà M2 và T5 là có căn cứ.

Đối với các đối tượng tên B2, Q mua ma túy của T2; P, S cùng các đối tượng khác mua ma túy của B (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Buộc bị cáo B phải nộp toàn bộ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội để sung ngân sách nhà nước.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; khoản 1, khoản 2 Điều 251; Khoản 2 Điều 255; các điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Chí B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025); Nguyễn Thị Thu T2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025); Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm

2025); Nguyễn Văn T3 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

1.1. Căn cứ các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B 11(mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2025.

1.2. Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự(sửa đổi bổ sung năm 2025), điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T từ 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với Nguyễn Văn T là 11(mười một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 14/8/2025.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T2 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2025.

1.4. Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2025.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01(một) điện thoại di động hiệu Masstel, số I (Khe sim 1).. 354871620037321/01, số E(khe 2) 354671620037339/01, đã qua sử dụng;

+01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, mở không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

+01(một) điện thoại di động hiệu HTC tên thiết bị Wildfire E3 lite, số I(Khe sim I).. 358949930167982, số E(khe 2) 358949930167990.

+01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs, màu đen số Imei: 357218090921724, số Imei 2: 2357218090882892, đã qua sử dụng.

+01(một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh số Imei1: 869789060192968, số Imei 2: 869789060192968, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có số kết luận 6931/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố T8;

+ 02(hai) phong bì màu trắng được niêm phong, có số kết luận 2740/KL ngày

08/10/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố T8;

+ 02(hai) phong bì màu trắng được niêm phong, có số kết luận 6932/1, 6932/2 có số kết luận 6932/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố T8;

+ 01(một) phong bì màu trắng được niêm phong, có số kết luận 6933/KL ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố T8;

+ 01 (một) cân tiêu ly đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bao nilong màu đen, loại có quai xách, đã qua sử dụng.

+ 01(một) bật lửa, đã qua sử dụng

+ 01(một) chai nhựa, nắp màu trắng, trên nắp có 0 lỗ (để gắn ống thủy tinh) và trên thân có 01 lỗ (để gắn ống hút) đã qua sử dụng).

+ 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

+ 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu “SAIGON”, đã qua sử dụng.

+ 01(một) chai nhựa trên nắp có 02 lỗ, đã qua sử dụng.

Hiện tất cả vật chứng trên đang được Thi hành án dân sự Thành phố H quản lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 92 ngày 15/04/2026). Theo biên bản giao nhận vật chứng số 92/BBGNVC ngày 15/4/2026 và Biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/26E, số 0006595 ngày 15/04/2026 vào tài khoản của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

Buộc bị cáo B phải nộp toàn bộ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội để sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ **Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo** được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13, TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Hồ Tràm (Cơ sở 1);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Công Hiếu

